

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25 - 01 - 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 275/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Mỹ A, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Trương Bá T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Khóm VQ, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh AG (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/4/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đỗ Thị Mỹ A trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Mỹ A và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG ngày 17/02/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, NH dần về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm

sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể hàn gắn nên chị Mỹ A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị Mỹ A và anh T có 03 con chung tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 09/11/2008; Trương Thị Mỹ H1, sinh ngày 23/01/2011 và Trương Quốc Th, sinh ngày 12/3/2020. Hiện cháu H đang chung sống với anh T; cháu H1 và cháu Th đang chung sống với chị Mỹ A. Chị Mỹ A yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và cháu Th, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho các con; đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu H theo nguyện vọng của cháu H.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 25/01/2022, anh Trương Bá T trình bày:

- Về hôn nhân: Anh T và chị Mỹ A có tổ chức lễ cưới vào năm 2008, đến năm 2011 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tánh tình không phù hợp nhau. Nay anh T đồng ý ly hôn với chị Mỹ A.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 09/11/2008; Trương Thị Mỹ H1, sinh ngày 23/01/2011 và Trương Quốc Th, sinh ngày 12/3/2020. Anh T đồng ý theo nguyện vọng của các con, cụ thể anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H; đồng ý cho chị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 và cháu Th. Anh T không yêu cầu chị Mỹ A cấp dưỡng nuôi cháu H; không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa,

Chị Mỹ A và anh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, trong đó chị Mỹ A và anh T đều giữ nguyên ý kiến, yêu cầu như nêu trên.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận cho chị Mỹ A ly hôn với anh T.

- Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung tên Trương Thị Mỹ H1, sinh ngày 23/01/2011 và Trương Quốc Th, sinh ngày 12/3/2020 cho chị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 09/11/2008 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại huyện CP, tỉnh AG nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Cả nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Chị Mỹ A và anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CD, huyện CP, tỉnh AG ngày 17/02/2011, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Mỹ A và anh T được pháp luật công nhận kể từ ngày đăng ký kết hôn; làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, chị Mỹ A và anh T có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân nhau. Cả chị Mỹ A và anh T đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để ghi nhận ý kiến, động viên vợ chồng đoàn tụ nH anh T vắng mặt nên việc hòa giải đoàn tụ không thành; cho đến nay vợ chồng vẫn không thể tự hàn gắn tình cảm.

[2.2] Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau. Tuy nhiên, giữa chị Mỹ A và anh T đã không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Mỹ A ly hôn với anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Mỹ A và anh T có 03 con chung tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 09/11/2008; Trương Thị Mỹ H1, sinh ngày 23/01/2011 và Trương Quốc Th, sinh ngày 12/3/2020. Hiện cháu H đang chung sống với anh T; cháu H1 và cháu Th đang chung sống với chị Mỹ A. Chị Mỹ A và anh T có ý kiến thống nhất về việc anh T sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu H; chị Mỹ A sẽ tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1 và cháu Th. Xét thấy, chị Mỹ A và anh T thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của các con. Do đó, để tạo điều kiện cho các con được ổn định về tâm lý, chỗ ở và học tập, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Đỗ Quốc H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Trương Thị Mỹ H1 và Trương Quốc Th cho chị Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Chị Mỹ A và anh T đều không yêu cầu cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Mỹ A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Mỹ A đã nộp. Anh T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đỗ Thị Mỹ A ly hôn với anh Trương Bá T.

2. Về con chung:

- Anh Trương Bá T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Quốc H, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2008.

- Chị Đỗ Thị Mỹ A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trương Thị Mỹ H1, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2011 và Trương Quốc Th, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2020.

- Chị Đỗ Thị Mỹ A và anh Trương Bá T đều không yêu cầu cấp dưỡng cho các con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Chị Đỗ Thị Mỹ A và anh Trương Bá T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị Đỗ Thị Mỹ A cùng các thành viên gia đình của chị Mỹ A, không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu H1 và cháu Th. Anh Trương Bá T cùng các thành viên gia đình của anh T, không được cản trở chị Mỹ A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu H. Trường hợp chị Mỹ A và anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của nhau thì chị Mỹ A và anh T đều có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của nhau.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp

nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Mỹ A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Mỹ A đã nộp theo biên lai thu số 0008891 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP, tỉnh AG.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Mỹ A và anh Trương Bá T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- UBND TT. CD
- (khi có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Tuấn Nguyễn Thị Kim Thanh

Nguyễn Duy Linh

